

Bản án số: 171/2023/HS-ST
Ngày 21-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đàm Thanh

Bà Hoàng Thị Lâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 794/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn C**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/4/1992; Tại huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi thường trú: Tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vũ Văn X, sinh năm 1956; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1956; Vợ Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1997; Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Cùng trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tiền sự: Ngày 23/5/2022, bị Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, phạt tiền: 6.500.000 đồng (đã nộp ngày 21/9/2023).

Tiền án: Không;

Nhân thân: Ngày 15/12/2020, bị Công an phường S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 1.000.000 đồng (đã nộp ngày 22/01/2021).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C, từ ngày 12 tháng 7 năm 2023 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn M**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/9/1990; Tại huyện B, thành phố Hà Nội.

Nơi thường trú: thôn L, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn T1 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị T2 sinh năm 1952; Vợ: Phùng Thị N sinh năm 1992; Có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Cùng trú tại: L, V, B, Hà Nội.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 08/9/2023 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M: Ông Nguyễn Việt T3 - Luật sư thuộc Công ty L và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Người làm chứng: Lý Văn T4, sinh ngày 18/02/2008;

Trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng: Long Thị Sìn

Trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 05 phút ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh C phát hiện Vũ Văn C đang bê một thùng xốp có biểu hiện nghi vấn. Kiểm tra thùng xốp màu trắng bên trong có mười khối hình vuông, C khai nhận là pháo hoa nổ vừa mua về để bán lại kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm: 01 thùng xốp màu trắng bên trong có mười khối hình vuông nghi là pháo dân ba mươi sáu quả; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đen; tiền Ngân hàng N1 9.585.000 đồng. Số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo quy định.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 Cơ quan điều tra cùng cơ quan chức năng khác đã tiến hành cân vật chứng và trích lấy mẫu để trưng cầu giám định: Mười khối hộp có bao bì màu đỏ, vàng, có nhiều chữ Trung Quốc, mỗi hộp có kích thước 15cmx14cmx14cm, mẫu mã chủng loại như nhau, kết quả tổng khối lượng mười hộp là 16kg. Kết luận giám định số: 370 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Phòng K

Công an tỉnh C kết luận: "mẫu vật hình khối hộp đựng bên trong thùng bìa cát tông gửi giám định là pháo hoa nổ".

Kết quả điều tra vụ án đã xác định được như sau: Vũ Văn C và Lý Văn T4 (còn gọi là Bối) sinh ngày 18/2/2008, trú tại xóm Đ L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng có quan hệ quen biết nhau từ trước, qua ứng dụng Z, C dùng tài khoản tên "Al Qaeda" còn T4 dùng hai tài khoản tên "Lũng Phéc" và "Bối", hai người bàn với nhau sẽ mua pháo từ Trung Quốc đem về Việt Nam bán lại kiếm lời. Do Tiền nhà ở gần khu vực biên giới nên sẽ liên hệ để lấy pháo hoa nổ từ Trung Quốc đưa về Việt Nam cất giấu và đóng thùng gửi theo xe buýt ra thành phố C cho C, mỗi lần khoảng 05 đến 10 hộp để tránh bị phát hiện, C cần số lượng bao nhiêu pháo hoa nổ sẽ báo cho T4 biết, đồng thời chuyển trước một số tiền vào tài khoản ngân hàng cho T4, sau đó T4 mới lấy pháo và gửi ra thành phố C cho C, sau khi nhận được pháo C sẽ chuyển nốt số tiền còn lại. Sau đó C tự đem pháo nổ về bán lại cho người khác giá cao hơn để kiếm lời. Ngoài ra, thông qua các mối quan hệ xã hội khác, C còn quen biết Hoàng Văn M làm nghề lái xe tuyến Hà Nội - Cao Bằng, hai người có trao đổi qua ứng dụng Z (M dùng tài khoản tên "Mạnh Hoàng") về việc M muốn mua pháo với C về đốt vào các ngày lễ, tết. Thời gian đầu do lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát nhiều, nên nhiều lần M hỏi nhưng C không có pháo để bán. Đến cuối tháng 6 năm 2023, M trao đổi qua Zalo với C để mua mười hộp pháo hoa nổ loại ba mươi sáu ống của Trung Quốc, C báo giá là 600.000 đồng/hộp, M đồng ý. Ngày 28 tháng 6 năm 2023, M dùng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B) số 11610000165647 của M chuyển đến tài khoản Ngân hàng N2 (A) số 8314205205282 của C, với số tiền 5.000.000 đồng để mua pháo hoa nổ. Nên C đã liên lạc với T4 và thống nhất tiền mua pháo là 400.000 đồng/hộp, khi nào lấy được hàng thì T4 sẽ nhấn cho C. Ngày 10 tháng 7 năm 2023, T4 báo cho C đã mang được pháo từ Trung Quốc về Việt Nam, sẽ gửi theo xe buýt, C dặn T4 gửi luôn mười hộp đựng vào một thùng xốp, dán băng dính kín rồi mới được gửi đi. Đến khoảng 20 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2023, C sử dụng tài khoản ngân hàng A của mình chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến số tài khoản A của T4, khi nào nhận được pháo sẽ thanh toán nốt số tiền còn lại. Đến chiều ngày 12 tháng 7 năm 2023, T4 dùng một mảnh giấy viết thông tin "ANH QUỐC, SĐT: 082.627.1696, ĐỊA CHỈ: T" sau đó dán lên mặt trên của thùng xốp đựng pháo và chụp ảnh mảnh giấy rồi đem đi gửi xe buýt tuyến T - thành phố C. Do sai số điện thoại người nhận nên C dặn T4 chụp lại phiếu tích kê của xe buýt vận chuyển để C tự liên hệ nhận hàng. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi C vừa nhận thùng xốp màu trắng bên trong có pháo hoa nổ từ xe buýt về nhà mình thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đối với chín hộp pháo là vật chứng của vụ án, ngày 27 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy ngâm nước, đào hố chôn lấp. Việc tiêu hủy vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 370 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *"mẫu vật hình khối hộp đựng bên trong thùng bìa cát tông gửi giám định là pháo hoa nổ"*. Tổng khối lượng mười hộp là 16kg.

Tại bản cáo trạng số: 113/CT-VKSCB-P1 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190; Truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “Tàng trữ hàng cấm”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190; bị cáo Hoàng Văn M về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm”; Bị cáo Hoàng Văn M về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn C từ 12 đến 18 tháng tù.

Truy thu của bị cáo Vũ Văn C số tiền 5.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền Hoàng Văn M từ 60.000.000đ đến 80.000.000đ.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động của các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C số tiền: 9.585.000,đ (Chín triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng); 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 033092007501 mang tên Vũ Văn C;

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M: Nhất trí với cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo rất hoàn cảnh, là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Hoàng Văn M không có ý kiến bổ sung; Bị cáo Vũ Văn C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội; Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18h10 ngày 12/7/2023; Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh C; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại tổ A,

phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh C phát hiện Vũ Văn C đang bê 01 thùng xốp bên trong có 16 kg pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, C khai nhận được mua số pháo hoa nổ trên với Lý Văn T4 với giá 400.000 đồng/01 hộp, mục đích để bán lại cho Hoàng Văn M với giá 600.000 đồng/01 hộp. Đối với Hoàng Văn M mua pháo hoa nổ với C về để đốt, M đã chuyển 5.000.000 đồng qua hệ thống Ngân hàng cho C, M chưa nhận được số pháo hoa nổ từ C, do C đã bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn. Tại kết luận giám định số 370 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: *"mẫu vật hình khối hộp đựng bên trong thùng bìa cát tông gửi giám định là pháo hoa nổ"*.

Bị cáo Vũ Văn C là người trực tiếp liên hệ với Lý Văn T4 mua 16 kg pháo về bán lại cho M để kiếm lời. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hoàng Văn M mua pháo về để cất giữ, sử dụng, bị cáo chưa nhận được pháo từ C nhưng bị cáo đã giao dịch và thanh toán tiền mua pháo cho C. Hành vi của bị cáo M đã cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; động cơ, mục đích phạm tội là nhằm kiếm lời và sử dụng bất hợp pháp từ việc buôn bán và tàng trữ hàng cấm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý, sử dụng pháo, cố ý thực hiện với mục đích mua bán kiếm lời, tàng trữ để sử dụng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

+ Bị cáo C có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự Ngày 23/5/2022, bị Công an thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác, phạt tiền: 6.500.000 đồng (đã nộp ngày 21/9/2023); Ngày 15/12/2020, bị Công an phường S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: 1.000.000 đồng (đã nộp ngày 22/01/2021);

+ Bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo C được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên xác nhận có ông nội tên Vũ Đình O là lão thành cách mạng. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo M được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo còn được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình và là lao động chính của gia đình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vũ Văn C là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, là người trực tiếp liên hệ với Lý Văn T4 để mua 16 kg pháo về bán lại cho bị cáo M nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời làm gương cho những ai đang có ý định phạm tội.

Bị cáo Hoàng Văn M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích mua pháo về để sử dụng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thu nhập ổn định. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng bảo đảm tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C: Tiền Ngân hàng N1: 9.585.000,đ (Chín triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng); 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 033092007501 mang tên Vũ Văn C do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 02 điện thoại di động (nhãn hiệu SAMSUNG màu đen và nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen) của các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với Lý Văn T4 được mua 16 kg pháo hoa nổ từ Trung Quốc về bán lại cho Vũ Văn C đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, T4 chưa đủ 16 tuổi, theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự 2015 thì T4 không phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã thông báo về địa phương để quản lý, giáo dục theo quy định.

- Đối với Phùng Thị N (vợ Hoàng Văn M), Lý Thị T6 (bác ruột Lý Văn T4) và tài khoản Zalo “Cạp” (người quen của Hoàng Văn M), Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của C, M, nên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên Noong người Trung Quốc cung cấp pháo cho Lý Văn T4, T4 không biết nhân thân, lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tương trợ tư pháp, nếu sau này có căn cứ sẽ khởi tố bằng một vụ án khác.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2023.

- Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng chẵn) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Vũ Văn C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn C:

+ Tiền Ngân hàng N1: 9.585.000,đ (Chín triệu năm trăm tám mươi năm nghìn đồng). Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục THADS tỉnh C mở tại K1 Chi nhánh tỉnh C theo Giấy nộp tiền mặt ngày 06/11/2023.

+ 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) căn cước công dân số 033092007501 mang tên Vũ Văn C.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356835250318283/01; số IMEI 2: 358934990318287/01. Mặt sau điện thoại có nhiều vết trầy xước đã cũ, máy có gắn 01 sim số: 0826.271.686;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864361059601873; số IMEI 2: 864361059601865. Màn hình điện thoại bị nứt, vỡ nhiều đường, mặt sau có nhiều vết trầy xước đã cũ, máy gắn 02 sim số: 0356.172.963 và 0842.631.990.

Xác nhận toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 06 tháng 11 năm 2023.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đàm Thanh

Hoàng Thị Lâm

Nguyễn Thị Vân Khánh

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQCSĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PC03);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Khánh